

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Hữu Thu*, Lê Thị Phương

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tin dụng Ngân hàng có vai trò quan trọng đối với hộ nghèo. Nó được coi là công cụ quan trọng để phá vỡ vòng luẩn quẩn của thu nhập thấp, tiết kiệm thấp và năng suất thấp, là chìa khoá vàng để giảm nghèo. Tổng nguồn vốn huy động từ các nguồn của Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) tăng lên qua từng năm. Kết quả của việc sử dụng vốn tín dụng của các hộ nghèo đầu tư vào sản xuất kinh doanh cũng đã mang lại hiệu quả. Tích lũy của người nghèo còn rất thấp, do đó hầu như các hộ nghèo đều thiếu vốn để sản xuất kinh doanh (SXKD). Nhờ nguồn vốn của ngân hàng mà các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận được khoa học kỹ thuật, công nghệ mới như các giống cây, con mới, kỹ thuật canh tác mới và cũng nhờ vay vốn, mà hộ nghèo tiếp cận được với dịch vụ khuyến nông. Để nâng cao hiệu quả cho vay hộ nghèo tại Ngân hàng CSXH tỉnh Thái Nguyên trước hết cần hoàn thiện mạng lưới hoạt động, đẩy mạnh tín dụng ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội, gắn công tác cho vay vốn và dịch vụ sau đầu tư cùng với đó là đẩy mạnh cho vay theo dự án, nâng suất đầu tư cho hộ nghèo lên mức tối đa.

Từ khóa: *Tín dụng, đói nghèo, hiệu quả, ngân hàng chính sách.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại hội VIII của Đảng đã xác định rõ xóa đói giảm nghèo (XDGN) là một trong những chương trình phát triển kinh tế, xã hội vừa cấp bách trước mắt, vừa cơ bản lâu dài và nhân mạnh “phải thực hiện tốt chương trình XDGN, nhất là đối với vùng căn cứ cách mạng, vùng đồng bào dân tộc. Xây dựng và phát triển quỹ XDGN bằng nhiều nguồn vốn trong và ngoài nước; quản lý chặt chẽ, đầu tư đúng đối tượng và có hiệu quả” (Nguyễn Thị Hằng, 1997). Chính phủ đã phê duyệt và triển khai chương trình, mục tiêu quốc gia XDGN, giai đoạn 1998- 2000 và giai đoạn 2001-2010, như hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng xã nghèo; hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn; định canh, định cư, di dân, kinh tế mới; hướng dẫn người nghèo cách làm ăn và khuyến nông - lâm - ngư; hỗ trợ tín dụng cho người nghèo; hỗ trợ người nghèo về y tế; hỗ trợ người nghèo về giáo dục; hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề; đào tạo cán bộ làm công tác XDGN, cán bộ các xã nghèo, chương trình phát triển kinh tế, xã hội các xã

đặc biệt khó khăn, chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm.v.v... (Trần Đình Định, 2002).

Sự nghiệp XDGN vẫn đang còn ở phía trước, với nhiệm vụ ngày càng khó khăn, phức tạp; trong đó, lĩnh vực tín dụng cho hộ nghèo nhiều vấn đề vẫn đang bức xúc như: Quy mô tín dụng chưa lớn, hiệu quả XDGN còn chưa cao, hoạt động của NHCSXH chưa thực sự bền vững.v.v... (Đỗ Tất Ngọc, 2006). Những vấn đề trên là phức tạp, nhưng chưa có mô hình thực tiễn và chưa được nghiên cứu đầy đủ. Để giải quyết tốt vấn đề nghèo đói ở Thái Nguyên nói chung và tín dụng cho hộ nghèo nói riêng, đòi hỏi phải được nghiên cứu một cách có hệ thống, khách quan và khoa học, phải có sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước cũng như toàn xã hội.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên các phương pháp thu thập thông tin, xử lý thông tin, phân tích thông tin. Nghiên cứu chi tiết trung phân tích tình hình huy động và cho vay vốn tín dụng tại Ngân hàng CSXH, từ đó có những đánh giá hiệu quả cho vay hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*Tel: 0984792286

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Tình huy động vốn tín dụng

Năm 2009 là một năm có nhiều khó khăn nhưng có nhiều thành tích, tăng trưởng trên 40% về nguồn vốn cao nhất từ trước đến nay. Hoạt động của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng CSXH trong những năm qua đã tăng lên đáng kể. năm 2008 tăng 238.817 triệu đồng, tức tăng 48,48% so với năm 2007, năm 2009 tăng 297.282 triệu đồng, tức tăng 40,65% so với năm 2008.

Trong tổng nguồn vốn ngân hàng CSXH huy động qua các năm thì nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp là chủ yếu. Cụ thể như sau năm 2007 vốn được cấp từ trung ương và địa phương chiếm 97,33%, trong khi đó vốn huy động được cấp bù lãi suất chỉ chiếm 2,57% và vốn khác chiếm 0,1%. Đến năm 2009 trong tổng nguồn vốn huy động được là 1.028.630 triệu đồng thì có tới 1.024.088 triệu đồng là vốn do trung ương chuyên về và một phần nhỏ do ngân sách địa phương cấp (chiếm 99,56%), số còn lại là vốn huy động được cấp bù lãi suất là 4.042 triệu đồng (chiếm 0,39%), vốn khác 500 triệu đồng (chiếm 0,05%) đây là số tiền do công ty Bia rượu, nước giải khát

Sài Gòn tài trợ để cho vay không lãi tại xã Phú Đình - huyện Định Hoá.

Trên cơ sở nguồn vốn được cấp tăng qua các năm ngân hàng CSXH tỉnh Thái Nguyên đã cùng các ngành chức năng góp phần vào việc tạo việc làm mới cho trên 16.000 lao động, giảm tỷ lệ đói nghèo với số hộ là 8.919 hộ trong tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là 39.471 hộ nghèo.

Tình hình cho vay vốn tín dụng

Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên được thành lập với mục đích sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính huy động cho người nghèo và các đối tượng chính sách ưu đãi phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo ổn định xã hội (Trần Đình Tuấn, 2008). Nhưng với công tác tổ chức mạng lưới và cán bộ hợp lý đã giúp cho NHCSXH tỉnh Thái Nguyên triển khai và thực hiện tốt các mục tiêu hoạt động và tích cực đẩy mạnh tăng trưởng nguồn vốn để mở rộng giải ngân. Sau 7 năm đi vào hoạt động, NHCSXH tỉnh Thái Nguyên đã đạt được kết quả toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động nghiệp vụ hoạt động tín dụng.

Bảng 1. Tình hình huy động nguồn vốn của Ngân hàng CSXH qua 3 năm 2007 - 2009

Chỉ tiêu	2007		2008		2009		So sánh (%)		BQ 2007- 2009
	SL (Tr.đ)	Cơ cấu (%)	SL (Tr.đ)	Cơ cấu (%)	SL (Tr.đ)	Cơ cấu (%)	08/07	09/08	
Tổng nguồn vốn	492.531	100,00	731.348	100,00	1.028.630	100,00	148,48	140,65	144,56
1. Vốn được cấp	479.399	97,33	727.102	99,42	1.024.088	99,56	156,67	140,85	148,76
- Trung ương chuyên về	478.021	99,92	723.675	99,53	1.018.161	99,42	151,39	140,69	146,04
- Địa phương cấp	1.378	0,28	3.427	0,47	5.927	0,58	248,69	172,95	210,82
2. Vốn HD được cấp bù lãi suất	12.632	2,57	3.746	0,51	4.042	0,39	29,65	107,90	68,78
3. Vốn khác	500	0,10	500	0,07	500	0,05	100,00	100,00	100,00
- Tiền gửi thanh toàn	0	0	0	0	0	0	0	0	0
- Khác	500	100,00	500	100,00	500	100,00	100,00	100,00	100,00

Nguồn: Phòng Tín dụng NHCSXH tỉnh Thái Nguyên

Qua bảng số liệu ta thấy doanh số cho vay của NHCSXH tỉnh Thái Nguyên tăng dần qua các năm. Năm 2007 đạt 488.727 triệu đồng, năm 2008 đạt 724.727 triệu đồng tăng so với năm 2007 là 48,29%, năm 2009 đạt 1.015.819 triệu đồng tăng 40,16% so với năm 2008. Bình quân qua 3 năm tăng 44,22%. Con số đó nói lên rằng nhu cầu vốn của các hộ nghèo và các đối tượng chính sách ngày một tăng. NHCSXH tỉnh Thái Nguyên đã biết cách tiếp thị đến các đối tượng phục vụ của mình, hướng dẫn họ các phương pháp sản xuất tốt nhất do đó nhu cầu vay vốn càng tăng. Tuy nhiên, đây cũng là vấn đề khó khăn đặt ra với ngân hàng Chính sách là cần phải có các biện pháp đê đẩy mạnh việc huy động vốn của mình. Doanh số cho vay của ngân hàng chính sách chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, học sinh sinh viên, giải quyết việc làm... Cho vay hộ nghèo năm 2007 đạt 353.027 triệu đồng, chiếm 73,23%, sang đến năm 2008 doanh số này đã tăng lên 413.052 triệu đồng (chiếm 56,99%), tăng so với năm 2007 là 60.025 triệu đồng, tức tăng 17%. Năm 2009 doanh số cho vay hộ nghèo đạt 482.289 triệu đồng (chiếm 47,48%) tăng so với năm 2008 là 69.237 triệu đồng, tức tăng 17%. Bình quân qua 3 năm doanh số cho vay hộ nghèo tăng 16,88%.

Cho vay giải quyết việc làm năm 2007 đạt 45.434 triệu đồng (chiếm 9,29%); năm 2008 tăng lên thành 49.512 triệu đồng (chiếm 6,84%) tăng so với năm 2007 là 4.078 triệu đồng, tức tăng 8,97%. Sang đến năm 2009 doanh số cho vay đối với đối tượng này đạt 51.021 triệu đồng, tăng so với năm 2008 là 3,41%. Bình quân qua 3 năm doanh số cho vay giải quyết việc làm tăng 6,19%. Năm 2009 cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn đạt 213.078 triệu đồng, tăng so với năm 2007 và 2008 lần lượt là 186.082 triệu đồng và 83.387 triệu đồng. Bình quân qua 3 năm tăng 126,26%. Trong khi năm 2007 doanh số cho vay đối với HSSV chỉ là 25.603 triệu đồng, thì đến năm 2008 và 2009 con số này đã tăng lên rất nhanh thành 101.713 triệu đồng (2008), 199.485 triệu đồng (2009). Bình quân qua 3 năm doanh số cho vay học sinh sinh viên tăng 196,69%.

Trong khi doanh số cho vay các đối tượng đều tăng thì chỉ có cho vay đối tượng chính sách di lao động có thời hạn ở nước ngoài là giảm, bình quân qua 3 năm giảm 15,68%. Từ năm 2009 với chủ trương của Đảng và Nhà nước về cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, ngân hàng CSXH tỉnh Thái Nguyên đã giải ngân 25.728 triệu đồng cho những đối tượng này.

Bảng 2. Doanh số cho vay của NHCSXH tỉnh Thái Nguyên qua 3 năm 2007 - 2009

Chỉ tiêu	2007		2008		2009		So sánh (%)		
	SL (tr.d)	Cơ cấu (%)	SL (tr.d)	Cơ cấu (%)	SL (tr.d)	Cơ cấu (%)	08/07	09/08	BQ 07-09
Tổng doanh số cho vay	488.727	100.00	724.727	100.00	1.015.819	100.00	148.29	140.16	144.22
1. Cho vay hộ nghèo	353.027	72.23	413.052	56.99	482.289	47.48	117.00	116.76	116.88
2. Chi vay HSSV	25.603	5.24	101.713	14.04	199.485	19.64	397.27	196.12	296.69
3. Cho vay hộ SXKD VKK	44.996	9.21	129.691	17.89	213.078	20.97	288.23	164.30	226.26
4. Cho vay NS&VSMIT	10.981	2.25	18.946	2.61	31.565	3.11	172.53	166.60	169.56
5. Cho vay ĐTCS di LĐ có thời hạn ở nước ngoài	6.769	1.39	6.875	0.95	4.611	0.45	101.56	67.07	84.32
6. Cho vay giải quyết VL	45.434	9.29	49.512	6.84	51.201	5.04	108.97	103.41	106.19
7. Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở	0	0	0	0	25.728	2.54	0	0	0
8. Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số	1.917	0.39	4.938	0.68	7.862	0.77	257.58	159.21	208.39

Nguồn: Phòng Tin dụng NHCSXH tỉnh Thái Nguyên

Bảng 3. Tình hình dư nợ cho vay hộ nghèo tại NHCSXH Thái Nguyên năm 2009 (Đơn vị: triệu đồng)

T T	Tên đơn vị	Dư đầu kỳ 31/12/08	Kế hoạch năm 2009	Doanh số phát sinh năm 2009				Dư nợ so với đầu năm	Tỷ lệ dư nợ so với kế hoạch	Số khách hàng còn dư nợ
				Cho vay	Thu nợ	Xoá nợ trong năm	Dư nợ			
1	Văn phòng	37.665	40.665	18.434	15.526	5	40.568	2.903	99.76	3.972
2	Đồng Hỷ	41.423	44.923	17.802	15.012	14	44.199	2.776	98.39	4.469
3	Phù Yên	44.356	55.756	25.215	14.051	23	55.547	11.191	99.63	4.674
4	Phù Bình	55.125	68.925	32.232	20.178		67.179	12.054	97.47	6.826
5	Phù Lương	44.275	53.275	30.175	21.439		53.011	8.736	99.50	5.546
6	Đại Từ	60.104	76.404	39.268	24.468		74.904	14.800	98.04	7.936
7	Võ Nhai	47.540	53.540	19.501	13.551	18	53.472	5.932	99.87	6.540
8	Định Hoá	52.440	61.440	28.027	19.682		60.785	8.345	98.93	6.448
9	Sông Công	30.124	32.624	8.602	6.102		32.624	2.500	100.00	3.182
Tổng cộng		413.052	487.552	219.256	150.009	60	482.289	69.237	98,92	49.593

Nguồn: Phòng Tín dụng NHCSXH tỉnh Thái Nguyên

Từ số liệu trên ta thấy, số dư nợ cho vay hộ nghèo đầu năm 2009 là 413.052 triệu đồng, đến thời điểm cuối năm số dư nợ là 482.289 triệu đồng, tức tăng so với đầu năm là 69.237 triệu đồng hay tăng 16,76%. Tỷ lệ dư nợ cho vay hộ nghèo so với kế hoạch đạt 98,92%.

Số khách hàng còn dư nợ tính đến hết ngày 31/12/2009 là 99.274 hộ trong đó hộ nghèo là 49.593 hộ. Dư nợ bình quân cho vay hộ nghèo đạt 9,7 triệu đồng/hộ so với đầu năm tăng 3,2 triệu đồng.

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHO VAY HỘ NGHÈO

Những kết quả đạt được

- Để triển khai chương trình tín dụng hộ nghèo NHCSXH đã thực hiện được phương châm cho vay "đúng địa chỉ, an toàn và hiệu quả". Năm 2007 số hộ nghèo được vay vốn là 60.138 hộ, số hộ vay vốn thoát ngưỡng nghèo là 10.769 hộ; năm 2008 số hộ nghèo được vay vốn là 54.434 hộ, số hộ thoát nghèo là 6.786 hộ; năm 2009 số hộ nghèo được vay vốn là 31.059 hộ, số hộ thoát nghèo là 4.120 hộ.

- Nguồn vốn tín dụng đã giúp cho các hộ nghèo có điều kiện để mua 9.200 con trâu, bò, 957 con dê, 14.500 con lợn... Đa số hộ nghèo đều sử dụng vốn vay đúng mục đích, khả

năng trả nợ tốt, nhiều hộ thoát nghèo. Trong 3 năm có 21.675 hộ thoát nghèo nhờ vay vốn NHCSXH và góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh từ 17,74% năm 2008 xuống còn 13,99% năm 2009.

- Góp phần nâng mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn so với năm 2008 đạt 14,6 triệu đồng/01 nhân khẩu, tăng 2,5 triệu đồng/người so với năm 2008.

- Giải quyết được cho trên 16.000 lao động có việc làm; số lao động đi xuất khẩu lao động nước ngoài là 50 lao động; số học sinh, sinh viên được vay vốn để học tập là 5.947 sinh viên; Số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 5.016 công trình; kết quả khôi phục phát triển mới được 15 làng nghề với 530 dự án chương trình sản xuất kinh doanh.

- Thông qua chương trình cho vay hộ nghèo đã động viên sự tham gia của toàn xã hội hướng tới giúp đỡ người nghèo, có trên 1.500 cán bộ cơ sở tham gia vào ban xoá đói giảm nghèo cấp xã để chỉ đạo việc thực hiện xoá đói giảm nghèo và hướng dẫn hộ nghèo làm ăn thoát nghèo; trên 15.000 người là thành viên của ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn

là “cánh tay vươn dài”, đội ngũ cán bộ không biên chế của NHCSXH tỉnh Thái Nguyên.

Tồn tại và nguyên nhân

Tồn tại

- Quy mô đầu tư cho một hộ còn thấp: Do nguồn vốn còn hạn chế, chủ yếu dựa vào nguồn vốn TW nên tuy dư nợ đối với hộ nghèo đã được nâng lên, nhưng chưa đáp ứng nhu cầu của hộ vay, điều này đã phần nào tác động làm hạn chế hiệu quả vốn vay.

- Tỷ lệ hộ nghèo được vay chưa cao: Tổng số hộ nghèo qua các năm, tuy đã giảm nhưng vẫn chiếm tỷ lệ cao so với số hộ của toàn tỉnh, số hộ nghèo được vay vốn qua các năm đều tăng, nhưng số hộ nghèo đủ điều kiện vay vốn có nhu cầu vay chưa được vay vốn vẫn còn cao.

- Thời gian cho vay chưa gắn với chu kỳ SXKD: Về nguyên tắc, việc xác định thời hạn cho vay đối với từng món vay căn cứ vào chu kỳ SXKD của đối tượng vay, khả năng trả nợ của hộ vay và nguồn vốn. Nhưng việc xác định kỳ hạn nợ đối với cho vay hộ nghèo tại NHCSXH tỉnh Thái Nguyên trong thời gian vừa qua chủ yếu là 36 tháng hoặc 60 tháng áp dụng cho tất cả các đối tượng vay, chưa gắn với chu kỳ SXKD của từng đối tượng vay.

- Đối tượng sử dụng vốn vay còn đơn điệu; trong đó, chăn nuôi trâu, bò là chính, các ngành nghề và dịch vụ chưa nhiều. Chưa có sự phối hợp tốt giữa công tác chuyển giao kỹ thuật cho hộ nghèo và đầu tư tín dụng nên hiệu quả sử dụng vốn còn nhiều hạn chế.

- Cơ cấu vốn giữa các vùng miền chưa hợp lý, biểu hiện ở vùng miền núi và miền núi cao, nơi có tỷ lệ hộ nghèo cao, nhưng số hộ nghèo có nhu cầu vay chưa được tiếp cận nguồn vốn NHCSXH còn lớn. Việc phân vốn của NHCSXH tỉnh Thái Nguyên trong thời gian qua chưa ưu tiên cho vùng miền núi và miền núi cao.

- Chưa đánh giá đúng số hộ thoát nghèo và tái nghèo hàng năm: Hiệu quả cho vay đối với hộ nghèo qua các năm chưa đánh giá chính xác. Tình trạng số hộ nghèo trong danh sách hàng năm thường ít hơn số hộ nghèo thực tế. Số hộ thoát nghèo và tái nghèo hàng năm giữa số

sách và thực tế còn khác nhau (Số hộ thoát nghèo trong danh sách lớn hơn thực tế, số hộ tái nghèo thực tế lớn hơn danh sách).

- Nguồn vốn bị hạn chế: Nguồn vốn ngân sách hàng năm Chính phủ chuyển sang cho NHCSXH để cho vay còn hạn chế; trong khi đó nguồn vốn huy động ngân sách địa phương để cho vay hộ nghèo mới đáp ứng một phần rất nhỏ.

Nguyên nhân

- Tại một số địa phương sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động của NHCSXH còn hạn chế, một số tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác đối với NHCSXH chưa làm hết trách nhiệm.

- Việc bình xét cho vay tại một số tổ chưa thực sự công khai, dân chủ, chưa bám sát vào danh sách hộ nghèo tại các địa phương từng thời điểm cho vay.

- Tại đa số các địa phương việc xét hộ nghèo hàng năm chưa thực sự căn cứ vào văn bản hướng dẫn của bộ LĐ- TB&XH từng thời kỳ, mà do ấn định chỉ tiêu từ cấp trên xuống, dẫn đến tình trạng số hộ nghèo thực tế lớn hơn nhiều so số hộ nghèo trong danh sách.

- Ở một số địa phương còn tâm lý ngại trong việc xét cho hộ nghèo vay vốn vì sợ họ không trả được nợ. Cá biệt ở một số chính quyền địa phương cấp xã chưa thực sự quan tâm cho vay hộ nghèo, còn khoán trắng cho các hội đoàn thể.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT, tổ chức chính trị xã hội nhận làm dịch vụ ủy thác các cấp còn hạn chế, nên không phát hiện và xử lý kịp thời các hiện tượng tiêu cực xảy ra trong quá trình vay vốn như: Sử dụng sai mục đích, chây ỳ, vay ké, xâm tiêu vốn hộ nghèo tại một số địa phương.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

NHCSXH là tổ chức tín dụng của Nhà nước, hoạt động vì mục tiêu XĐGN, phát triển kinh tế xã hội, không vì mục tiêu lợi nhuận. Muốn XĐGN nhanh và bền vững thì một vấn đề quan trọng là nâng cao hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo của NHCSXH. Qua 3 năm (2007-2009), NHCSXH tỉnh Thái Nguyên đã luôn bám sát chủ trương, định hướng của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về phát triển kinh tế -

xã hội, thực hiện chương trình, mục tiêu XĐGN. Vốn NHCSXH đã đầu tư tới 145.631 hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay, trong đó số hộ thoát nghèo là 21.675 hộ, với 9 chương trình tín dụng ưu đãi; trong đó, cho vay hộ nghèo chiếm 47,48% tổng dư nợ toàn chi nhánh. Góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu XĐGN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 17,74% năm 2008 xuống còn 13,99% năm 2009. Tuy nhiên, hiệu quả tín dụng hộ nghèo vẫn thấp so với mục tiêu đề ra; số hộ nghèo đủ điều kiện có nhu cầu vay chưa được vay vẫn còn lớn; hiệu quả tín dụng hộ nghèo còn hạn chế.

Để nâng cao hiệu quả cho vay hộ nghèo trong thời gian tới Ngân hàng CSXH tỉnh Thái Nguyên trước hết cần hoàn thiện mạng lưới hoạt động, đẩy mạnh tín dụng ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội, gắn công tác cho

vay vốn và dịch vụ sau đầu tư cùng với đó là đẩy mạnh cho vay theo dự án, nâng suất đầu tư cho hộ nghèo lên mức tối đa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Đình Định (2002), *Giải pháp tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn trong thời kỳ CNH - HĐH giai đoạn 2001 - 2010*, Học viện Ngân hàng.
- [2]. Nguyễn Thị Hằng (1997), *Vấn đề xóa đói giảm nghèo ở nông thôn nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo tình hình huy động và cho vay vốn của ngân hàng các năm 2006 - 2009*.
- [4]. Đỗ Tất Ngọc (2006), *Tín dụng Ngân hàng đối với kinh tế hộ ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
- [5]. Trần Đình Tuấn (2008), *Huy động và sử dụng các nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn miền núi*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

SUMMARY

THE EFFICIENCY OF POVERTY LOAN IN SOCIAL POLICIES BANK OF THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Huu Thu*, Le Thi Phuong

Thai Nguyen University of Economics and Business Administration

Credit plays an important role to poor households that is considered as useful tools to improve income, saving and productivity and as a key to reduct poverty. The study shown that the total budget from different sources of Social Policy Bank increased rapidly. Investment of budget of poor households get good result. Saving of poor household were low, thus they lacked of investment of income generation. With supporting from the bank, poor households had budget to invest for science technology, new crop and animal varieties and particularly, with this supports, poor household had chance to access agriculture extension services. In order to using of borrowed budget. Thai Nguyen Social Policy Bank should complet network activity, facilitating social organisations for borrowing, improving service after borrowing

Key words: *Credit, poverty, impact, Social Policy Bank.*